Họ tên	Bộ phận	3	4	5	6	7	10	11	12	13	14	17	18	19	20	21	24	25	26	27	28	31	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	8,52	8,45	8,58	8,57	8,82	5,47	8,52	8,7	8,35	8,28	8,8	8,9	8,4	8,43	8,42	8,28	8,3	4,02	8,77	8,63	8,58	**21**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC			8,5	8,37		8,53	7,82	7,82	8,02	7,78	8,53	8,08	7,97	7,78	7,42	6,82	8,15	7,75	7,7	7,95	8,15	**18**
Phòng TCHC Count	2																						
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT			8,22	7,95	8,22	8,32					7,87	7,6	7,93	8	7,45	7,9	7,97	8,37	8,03	7,93	7,83	**15**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	6,15	8,87	8,9	8,85	9	8,47	8,48	8,37	8,35	7,3	8,97	8,43	8,77	7,5	8,4		3,37	8,63	8,48	8,27	8,9	**20**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	2,87	8,47	9,02	8,38	8,4	5,55	8,38	8,43	8,1	5,23	8,63		7,72	8,18	8,12	8,23	8,17	8,33	8,47	5,38		**19**
Phòng TCKT Count	3																						
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	4,47	8,18	8,52	8,2	8,65	7,65	8,35	7,78	7,95	8,03	8,48	8,28	7,65	8,22	8,02	8,2	7,7	8,17			8,07	**19**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	3,05	8,37	8,63	8,28	5,27		8,52	8,58	8,23	7,35	8,52	8,8	7,95	8,13	7,9	8,13	8,57	8,33	8,28	4,53	8,32	**20**
KHA VĂN KHĂM	Phòng KHTH	8,47	0,63	8,5	5,08	7,2	8,4	8,47	8,58	8,57	7,08	8,72	9	8,25	8,38	4,37	8,2	5,08	8,33	8,42	8,02	8,23	**21**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	8,22	8,17	7,93	7,7	8,18	7,62	7,78	6,95	7,98	8,2	7,72	5,58	7,8	8,17	7,23	6,95	7,63	7,48	8,25	8,18	8,08	**21**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH								8,15	8,27	8,08	4,63	8,82	8,2	8,02	8,18							**8**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH	4,68	8,77	8,93	8,97					4,7	4,22	9,2		8,5	8,22	8,5		8,85	8,67	8,5	8,33	8,35	**15**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH						7,78	7,8	7,88	5,97	7,45	8,38	8,43	4,6	4,32	7,32	7,85	8,92	8,5	7,83	7,48	8,32	**16**
Phòng KHTH Count	7																						
MOONG THỊ THẮM	BGĐ	8,42	8,32	8,45	8,18	8,45	5,52		7,78	8,55	7,95	8,55	8,42	7,92	2,63	2,52	7,73	8,6	7,3	8,15		8,52	**19**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ		8,7	9,02	8,98	5,3	5,67	8,72	8,48	8,25	8,57	5,52		8,58		5,18		4,52	8,22	8,45	8,18		**16**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																						